

Số: 488/2005/QĐ-UB

Đông Hà, ngày 28 tháng 03 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH

V/v phương thức hỗ trợ thực hiện chính sách di dân và phí quản lý phục vụ công tác di dân thực hiện quy hoạch, bố trí dân cư giai đoạn 2003 - 2010

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
- Căn cứ Quyết định 190/2003/QĐ-TTg ngày 16 tháng 9 năm 2003 và Thông tư liên tịch số 09/2004/TTLT- BNN- BTC ngày 31 tháng 3 năm 2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định 190/2003/QĐ-TTg ngày 16/9/2003 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách di dân thực hiện quy hoạch, bố trí dân cư giai đoạn 2003 - 2010;
- Theo đề nghị của Sở Tài chính (Tờ trình số 178 /TT-TC ngày 25/02/2005) và của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Tờ trình số 59/TT-NN ngày 2/2/2005) về phương thức hỗ trợ cho đối tượng thực hiện chính sách di dân và chế độ chi phí quản lý phục vụ công tác di dân thực hiện quy hoạch, bố trí dân cư giai đoạn 2003-2010;

QUYẾT ĐỊNH

Điều I: Phê duyệt phương thức hỗ trợ chính sách di dân và phí quản lý phục vụ công tác di dân thực hiện quy hoạch, bố trí dân cư giai đoạn 2003 - 2010 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị như sau:

I. VỀ MỨC HỖ TRỢ VÀ PHƯƠNG THỨC CHI TRẢ CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DI DÂN:

1. Đối tượng di dân nội huyện, nội tỉnh:

- Mức hỗ trợ: 4.500.000 đồng/hộ để chi phí vận chuyển, mua lương thực, giống, phân bón, nước sinh hoạt và nhà ở. Ngoài ra những hộ di dân từ vùng đồng bằng, trung du, miền núi lên vùng cao được hỗ trợ thêm tiền vận chuyển 500.000 đồng/hộ.

- Phương thức chi trả: Hỗ trợ bằng tiền mặt trực tiếp đến hộ gia đình.

2. Đối tượng di dân nội vùng dự án:

- Mức hỗ trợ: 2.000.000 đồng/hộ để hỗ trợ cho những hộ di dân có di chuyển nhà ở đến nơi định cư mới theo quy hoạch của vùng dự án, có khai hoang mở rộng diện tích sản xuất nông, lâm nghiệp.

- Phương thức chi trả: Hỗ trợ bằng tiền mặt trực tiếp đến hộ gia đình.

3. Đối tượng di dân lên vùng biên giới Việt- Lào:

- Mức hỗ trợ: 15.000.000 đồng/hộ (Trong đó: Làm nhà ở 10.000.000 đồng, nước sinh hoạt 500.000 đồng; vận chuyển, mua lương thực, giống, phân bón và công cụ sản xuất 4.500.000 đồng). Ngoài ra các hộ di dân lên vùng cao được hỗ trợ thêm 500.000 đồng/hộ tiền vận chuyển.

- Phương thức chi trả: Thực hiện cả 2 phương thức sau:

+ Chi trả bằng hiện vật: Cấp bằng vật liệu hoặc bằng nhà ở trị giá là 10.000.000 đồng/hộ để làm nhà ở theo thiết kế được phê duyệt.

+ Chi trả bằng tiền mặt là 5.500.000 đồng/hộ đến trực tiếp hộ gia đình (kể cả nước sinh hoạt và hỗ trợ cước phí vận chuyển lên vùng cao theo quy định).

4. Đối tượng di dân ra đảo Côn Cỏ:

- Mức hỗ trợ: 50.000.000 đồng/hộ để chi phí vận chuyển, xây dựng một căn hộ với diện tích tối thiểu 36 m², mua lương thực thời gian đầu, xây dựng bể nước sinh hoạt.

- Phương thức chi trả: Sẽ có Quyết định riêng cho các hộ di dân ra đảo.

II. VỀ CHẾ ĐỘ CHI PHÍ QUẢN LÝ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DI DÂN:

Chế độ chi phí quản lý thực hiện chính sách di dân được áp dụng thực hiện từ năm 2005 trở đi trên địa bàn tỉnh Quảng Trị như sau:

1. Mức chi phí quản lý:

- Di dân nội vùng dự án: 150.000 đồng/hộ.
- Di dân nội huyện, nội tỉnh: 300.000 đồng/hộ.
- Di dân biên giới: 400.000 đồng/hộ.
- Di dân Hải đảo: 450.000 đồng/hộ.

Mức chi phí quản lý quy định trên được giao cho các huyện, thị xã và các xã làm nhiệm vụ di chuyển và tiếp nhận dân cư hưởng 50%, đơn vị trực tiếp làm nhiệm vụ di dân ở tỉnh hưởng 50 % kinh phí để phục vụ công tác tuyên truyền, vận động, in ấn tài liệu, biểu mẫu, tổ chức kiểm tra, giám sát, nghiệm thu, bàn giao, sơ kết... công tác di dân.

Điều II: Quyết định trên có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Thủ trưởng các Sở, Ban ngành liên quan, Chi cục trưởng Chi cục Di dân PTVKTM và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã trong tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhân

- Như điều II
- Lưu VT, NN, TM

TM/ UBND TỈNH QUẢNG TRỊ

CHỦ TỊCH ↓

CHI CỤC TRƯỞNG



CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI
NGUYÊN BẢN TRONG HỒ SƠ LƯU TRỮ

Tài liệu được sao từ:
Phòng: UBND tỉnh Quảng Trị
Mục lục số: 05. Hồ sơ số: 68. Tờ số: 138
Số chứng thực: 140
Ngày: 04 tháng 4 năm 2019



Lê Hữu Phúc